

CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM Ở CÁC TỈNH MIỀN BẮC LÀO (2000-2020)

MAIPHONE HER

*Nghiên cứu sinh Lào, Viện Xây dựng Đảng
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

Ngày nhận:

9-1-2022

Ngày thẩm định, đánh giá:

10-2-2022

Ngày duyệt đăng:

15-2-2022

Tóm tắt: Miền Bắc Lào bao gồm 8 tỉnh: Hủa Phăn, Luông Pha Bang, U Đôm Xay, Xay Nha Bu Ly, Xiêng Khoảng, Bo Keo, Phông Sa Ly, Luông Nặm Tha, với tổng dân số trên 2 triệu người, chiếm khoảng 30% dân số cả nước Lào. Đây là địa bàn gặp rất nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế, trong những năm 2000 -2020, Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm tập trung giải quyết vấn đề giảm nghèo và giải quyết việc làm cho nhân dân địa phương. Qua đó, kinh tế và đời sống của nhân các tỉnh miền Bắc Lào đã được nâng lên ngày một tốt hơn.

Từ khóa:

Miền Bắc Lào;

giảm nghèo;

giải quyết việc làm

1. Chủ trương của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào về thực hiện giảm nghèo và giải quyết việc làm cho nhân dân

Năm 1986, Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đã đề ra đường lối đổi mới xây dựng và phát triển đất nước. Đại hội Đảng VI (1996) của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đã đề mục tiêu đưa Lào thoát ra khỏi nhóm những nước kém phát triển nhất vào năm 2020. Mục tiêu phát triển quốc gia lâu dài của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào thông qua tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội công bằng bền vững, trong khi giữ vững tính đồng nhất về xã hội, văn hóa, kinh

tế và chính trị. Cơ sở để đạt được mục tiêu này là giữ vững hòa bình, phát triển đất nước bằng cách kiên định thực hiện chuyển dịch nền kinh tế theo định hướng thị trường; xây dựng cơ sở hạ tầng cần thiết trên khắp đất nước và cải thiện tình trạng sức khỏe của nhân dân, thông qua an ninh lương thực rộng lớn hơn, mở rộng các dịch vụ xã hội và bảo vệ môi trường, trong khi nâng cao đời sống văn hóa và tâm linh của dân số đa tộc người Lào.

Tháng 9-2000, Hội nghị Thượng đỉnh Thiên niên kỷ của Liên Hợp quốc đã được nhất trí thông qua Chương trình mục tiêu phát triển Thiên niên

kỷ (MDGs) gồm 8 mục tiêu, trong đó mục tiêu xóa đói giảm nghèo là mục tiêu đầu tiên, quan trọng nhất. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào là một trong số gần 190 quốc gia thành viên cho đã đưa ra cam kết thực hiện Chương trình mục tiêu này của Liên Hợp quốc.

Thực hiện chủ trương của Đại hội VI của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và cam kết thực hiện Chương trình mục tiêu xóa đói giảm nghèo của Liên Hợp quốc, tháng 11-2000, Hội nghị bàn tròn (RTM) lần thứ VII, ở Viêng Chăn, Chính phủ Lào đã thông qua Chiến lược đánh tan đói nghèo, với chủ đề: *“Đánh tan đói nghèo thông qua phát triển nguồn nhân lực, phát triển nông thôn và sự tham gia của người dân”*.

Đến tháng 3-2001, Đại hội VII của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đã xác định rõ hơn nữa tầm nhìn đến năm 2020 bằng các mục tiêu giảm đói nghèo cụ thể vào năm 2010 và 2020. Đại hội đã xác định mục tiêu tổng quát của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001 - 2010 là: *“Cải thiện và xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế đảm bảo để phát triển nhanh và bền vững, trước hết là phát triển vững chắc sản xuất nông nghiệp, xóa bỏ hoàn toàn tình trạng đốt rừng và chặt phá rừng, giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo; xây dựng, phát triển công nghiệp và nguồn vốn con người so với số lượng và chất lượng hài hòa theo quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; từng bước đưa đất nước vững chắc trở thành trung tâm lưu chuyển dịch vụ của khu vực”*².

Đại hội X (2015) của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đã đề ra chương trình phát triển kinh tế - xã hội miền núi và vùng dân tộc thiểu số, nhất là miền Bắc Lào. Đây là một trong 10 chương trình mục tiêu lớn của đất nước, giai đoạn 2011-2020. Chương trình, mục tiêu này đặc biệt chú trọng đến vùng núi, vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn chiếm tới 85% diện tích các tỉnh

miền Bắc. Hai nội dung cơ bản của mục tiêu phát triển ở khu vực này là: xóa đói giảm nghèo, giảm số hộ nghèo từ 13,5% (2019) xuống dưới 10% (2020), hộ quá nghèo thể giảm 3%/năm và 100% số hộ định cư.

2. Một số kết quả

Sau 20 năm thực hiện Chiến lược đánh tan đói nghèo, với chủ đề: *“Đánh tan đói nghèo thông qua phát triển nguồn nhân lực, phát triển nông thôn và sự tham gia của người dân”*, đặc biệt là Chương trình quốc gia công tác giảm nghèo và giải quyết việc làm theo chủ trương của Đại hội X Đảng Nhân Dân Cách mạng Lào, Đảng và Nhà nước Lào đã triển khai nhiều giải pháp thiết thực nhằm tạo huy động nguồn lực tại chỗ, cải thiện những yếu tố bất lợi về địa lý cách biệt, thiên tai khắc nghiệt, cơ sở hạ tầng kém phát triển, khả năng tiếp cận với các nguồn lực sản xuất hạn chế, góp phần đáng kể vào công tác giảm nghèo ở miền Bắc nói riêng và ở Lào nói chung. Trong đó, chính sách tín dụng, là một trong những chính quan trọng. Nhà nước cho vay vốn ưu đãi để giúp các hộ nghèo phát triển sản xuất. Chỉ tính riêng trong những năm 2016-2020 đã có tổng số 45.000 lượt hộ nghèo được vay vốn và hướng dẫn cách sản xuất. Tuy nhiên, so với yêu cầu vẫn còn khoảng 35% số hộ nghèo chưa được vay vốn tín dụng ưu đãi để sản xuất. Bên cạnh đó, Nhà nước cũng chưa có các hình thức tín dụng không chính thức để hỗ trợ kịp thời cho nhu cầu cấp bách của người nghèo và chính sách hỗ trợ cho hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vay vốn tín dụng ưu đãi.

Với những biện pháp trên, công tác giảm nghèo đạt kết quả tích cực. Theo điều tra của Bộ Nông-Lâm nghiệp Lào, đến năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo của các tỉnh miền Bắc là 18,86%, cao hơn mức trung bình của cả nước 13,5% theo

mức chuẩn nghèo được đưa ra trong Nghị định 348/CP. Số hộ nghèo của miền Bắc chiếm 6,7% tổng số hộ nghèo toàn quốc (5,16%), trong khi số hộ gia đình của miền Bắc chỉ chiếm 13% tổng số hộ gia đình trong toàn quốc. Bên cạnh đó, mức độ nghèo của các tỉnh miền Bắc cũng có sự chênh lệch lớn: năm 2019, tỉnh có tỷ lệ hộ nghèo cao nhất là tỉnh Phong Sa Ly 32,4%, tỉnh U Đôm Xay 28,8% và tỉnh Hủa Phăn 25,2%. Bên cạnh đó, tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động ở các thành thị miền Bắc khoảng 8,5%, cao hơn so với mức trung bình của cả nước 6,1%; tỷ lệ sử dụng thời gian lao động của lực lượng lao động nông thôn ở miền Bắc được cải thiện, năm 2019 đạt 73,10% bằng mức trung bình của cả nước; tỷ lệ lực lượng lao động thành thị có chuyên môn kỹ thuật đều cao hơn mức trung bình của cả nước, nhưng ở nông thôn thì lại thấp hơn³.

Về giải quyết việc làm, trong 20 năm (2000-2020), các tỉnh Bắc Lào đã đạt được nhiều kết quả trong giải quyết việc làm cho người dân. Chỉ tính riêng những năm 2016-2020, các tỉnh miền Bắc của Lào đã giải quyết được khoảng 98.230 việc làm cho người dân, trong đó từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm là 28.055 người⁴. Các tỉnh miền Bắc Lào cũng đã đưa các giống mới như: lúa Kay Noi (Gà Con - 1 thương hiệu gạo của Lào), ngô, đậu xanh... để giúp cho nông dân thay đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao năng suất lao động. Tuy nhiên, việc phổ biến, nhân rộng những mô hình sản xuất có hiệu quả đối với người nghèo còn gặp không ít khó khăn, do kinh phí còn hạn hẹp, hơn nữa lại phải chia đều cho các vùng. Bên cạnh đó, người nghèo thường là những người có trình độ văn hóa không cao, một số người, nhất là đồng bào dân tộc ít người không biết chữ nên việc tiếp thu tiến bộ kỹ thuật bị hạn chế.

Nguyên nhân chính của tình trạng vẫn còn nghèo và thiếu việc làm là do điều kiện tự nhiên không thuận lợi, kinh tế-xã hội chưa phát triển; khu vực miền núi với địa hình phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, việc xây dựng cơ sở hạ tầng rất tốn kém, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao, sống phân tán không tập trung như đồng bằng, trình độ canh tác và tập tục sống lạc hậu, trình độ văn hóa thấp. Nếu xét ở cấp độ gia đình thì thiếu vốn là một trong những nguyên nhân chủ yếu, tiếp theo là thiếu kinh nghiệm làm ăn và một số nguyên nhân khác như thiếu lao động, bệnh tật, rủi ro...

3. Một số kinh nghiệm

Một là, việc thực hiện giảm nghèo và giải quyết việc làm ở các tỉnh miền Bắc Lào luôn căn cứ vào chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và đặc điểm tình hình của địa phương để xây dựng chương trình, kế hoạch phù hợp đối với từng địa bàn, từng tỉnh, huyện, bản. Trong quá trình xây dựng chương trình, kế hoạch, cần thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo cơ hội để người nghèo, bản nghèo và huyện nghèo trực tiếp tham gia vào việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án giảm nghèo của địa phương mình, nhằm đáp ứng tốt hơn các nhu cầu của người dân. Đảm bảo công khai, minh bạch trong thực hiện các chương trình, dự án, nhất là về nguồn lực tài chính liên quan đến lợi ích của người nghèo, của những bản đặc biệt khó khăn.

Hai là, trong quá trình triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, cần huy động mọi nguồn lực sẵn có tại địa phương vào công cuộc giảm nghèo, đẩy mạnh cuộc vận động “ngày vì người nghèo”, phong trào “phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”, phong trào “thanh niên lập nghiệp”, phong trào kết nghĩa giữa các tỉnh/thành phố

giàu giúp tỉnh nghèo, huyện có giàu giúp huyện nghèo, bản có giàu giúp bản nghèo, hộ giàu giúp hộ nghèo...

Ba là, xây dựng các mô hình phát triển phù hợp với nhu cầu của người nghèo ở từng vùng, tuyên truyền phổ biến và nhân rộng các mô hình đã thực hiện thành công đến các huyện và bản trong vùng như mô hình canh tác trên đất dốc, trên ruộng bậc thang, đảm bảo an ninh lương thực tại chỗ; mô hình liên thông trong giảm nghèo... Mở rộng mô hình liên kết giữa các doanh nghiệp với các huyện, bản và hộ nghèo phát triển vùng nguyên liệu, hỗ trợ kỹ thuật, giống, vốn, hợp đồng tiêu thụ sản phẩm, tạo việc làm, tăng thu nhập, để giảm nghèo như mô hình của các tổng công ty mía đường, chè, cao su ở 12 huyện thuộc các tỉnh Xay Nha Bu Ly, U Đôm Xay, Luông Năm Tha và Phong Xa Ly...

Bốn là, việc huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực dựa trên nguyên tắc cùng chia sẻ trách nhiệm: Tự lực của người dân, đóng góp của cộng đồng, bản, huyện, tỉnh và sự hỗ trợ của Trung ương. Trong phân bổ nguồn lực chú ý cân đối các mục tiêu “công bằng”, “bền vững” và “hiệu quả”, đồng thời cân nhắc hiệu quả của nguồn vốn đầu tư vào những lĩnh vực có tác động lớn đối với việc giảm nghèo; hạn chế tính thụ động, tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của cấp trên. Có chính sách khuyến khích hộ nghèo, bản nghèo và huyện nghèo quyết tâm vượt nghèo, bản và huyện đặc biệt khó khăn ra khỏi Chương trình giảm nghèo, đồng thời có chính sách hỗ trợ hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và huyện mới ra khỏi Chương trình giảm nghèo, nhằm hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo.

Năm là, nâng cao năng lực và phẩm chất của đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo và giải quyết việc làm. Trong công tác cán bộ, chú trọng nâng cao hiểu biết thực tiễn và truyền cảm

hứng cho nhân dân. Đồng thời, phải có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cơ sở, trước hết là ở các huyện và cụm bản đi lại khó khăn để cán bộ yên tâm công tác.

Với những kết quả đạt được trong việc thực hiện Chương trình quốc gia công tác giảm nghèo và giải quyết việc làm, khu vực nông thôn miền núi nhất là ở miền Bắc Lào đã có sự thay đổi về nhiều mặt và cải thiện từng bước; nhiều nơi, nhiều bản và cụm bản đã trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, trở thành trung tâm nhỏ, không ít bản trong nông thôn đã có bộ mặt mới, lối sống và đời sống vật chất của nhân dân đã được cải thiện từng bước, có nhiều bản, nhiều gia đình đã thoát nghèo. Về chính trị ở cấp cơ sở đã từng bước được cải thiện, đội ngũ cán bộ đã được rèn luyện và ngày càng trở thành cán bộ nguồn, đóng góp vào sự nghiệp phát triển của đất nước ngày càng lớn mạnh lên. Những kết quả này đã góp phần vào việc thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào.

1. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào*, Nxb Quốc gia, Viêng Chăn, 1986, tr.50

2. Đảng Nhân dân cách mạng Lào: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Quốc gia Lào, Viêng Chăn, 2001, tr.23

3. Báo cáo tổng kết của Bộ Nông - Lâm nghiệp Lào tại Hội nghị Tổng kết sự thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng NDCM Lào giữa khoá, năm 2020

4. Bộ Lao động và Phúc lợi xã hội: “Đánh giá Chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giảm nghèo, năm 2020”.